TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Khi đức Phật trở thành Thời gian: Chuyển Pháp luân lần thứ ba

ISSN: 2734-9195 09:45 04/05/2026

Trong sự liên tục của truyền thừa và trong lời hứa về giác ngộ ngay trong đời này, giáo pháp Kalachakra hé mở chiều sâu trọn vẹn của Chuyển Pháp luân lần thứ ba: thời gian chính là giác ngộ và con đường nằm ngay trong hiện tại này.

Ngày 01/05/2026, đánh dấu một sự hội tụ hiếm có của "thời gian thiêng" trên ba bình diện. Đó là ngày Vesak, ngày trăng tròn tưởng niệm Đản sinh, Thành đạo và Niết bàn của đức Phật đồng thời rơi vào năm Ngọ và cũng là dịp kỷ niệm truyền thống của **Chuyển Pháp luân** lần thứ ba. Theo truyền thống Kalachakra, đây là thời điểm đức Phật Thích Ca Mâu Ni không chỉ thuyết pháp với tư cách một nhân vật lịch sử, mà còn thị hiện chính mình là Kalachakra - Pháp Vương của Thời gian, để truyền dạy mật điển tối thượng tại đại tháp Sri Dhanyakataka ở miền Nam Ấn Độ (nay thuộc Dharanikota, Amaravati, bang Andhra Pradesh).



Đền Maha Bodhi, Bồ Đề Đạo Tràng. Ảnh: tác giả cung cấp

Trong cảm thức hiện đại, câu chuyện này có thể được xếp vào bình diện "huyền thoại vũ trụ", như cách nhà chiêm tinh Gahl Sasson gọi là *"một câu chuyện có thật nhưng chưa từng xảy ra"*. Tuy nhiên, đồng thời, đây cũng là giáo pháp gắn với địa điểm cụ thể, được bảo tồn qua các dòng truyền thừa sống động liên tục và được dệt vào cấu trúc vi tế của thân người cũng như vũ trụ. Ba lần Chuyển Pháp luân hợp thành một con đường hoàn chỉnh, mỗi lần mang một mục đích và chiều sâu riêng biệt.

Chuyển Pháp luân lần thứ nhất tại Vườn Lộc Uyển đặt nền tảng với **Tứ diệu đế**, giới luật và con đường giải thoát dành cho Thanh văn (śrāvaka) và Duyên giác (pratyekabuddha). Lần thứ hai tại Linh Thứu Sơn khai mở hệ thống kinh Bát Nhã, giáo lý tính Không (śūnyatā), cắt đứt chấp thủ vào tự tính cố hữu. Và lần thứ ba tại Dhanyakataka chính là đỉnh điểm: Đức Phật xuất hiện dưới hình tướng Kalachakra để truyền trao sự hợp nhất bất nhị giữa tính Không và Phật tính, kết nối thời gian vũ trụ, chu kỳ thiên văn và hệ thống kinh mạch vi tế trong thân người thành con đường giác ngộ trực tiếp.



Phù điêu tháp Amaravati. Nguồn: wikimedia.org

Điểm đặc biệt của **truyền thừa** này nằm ở "địa lý thiêng" có thể xác định. Khác với những giáo pháp chỉ tồn tại trong văn bản, Mật điển Kalachakra gắn liền với một địa điểm cổ xưa có thể kiểm chứng, nơi mà kinh điển Kim Cương thừa ghi nhận đức Phật đã truyền pháp quán đỉnh.

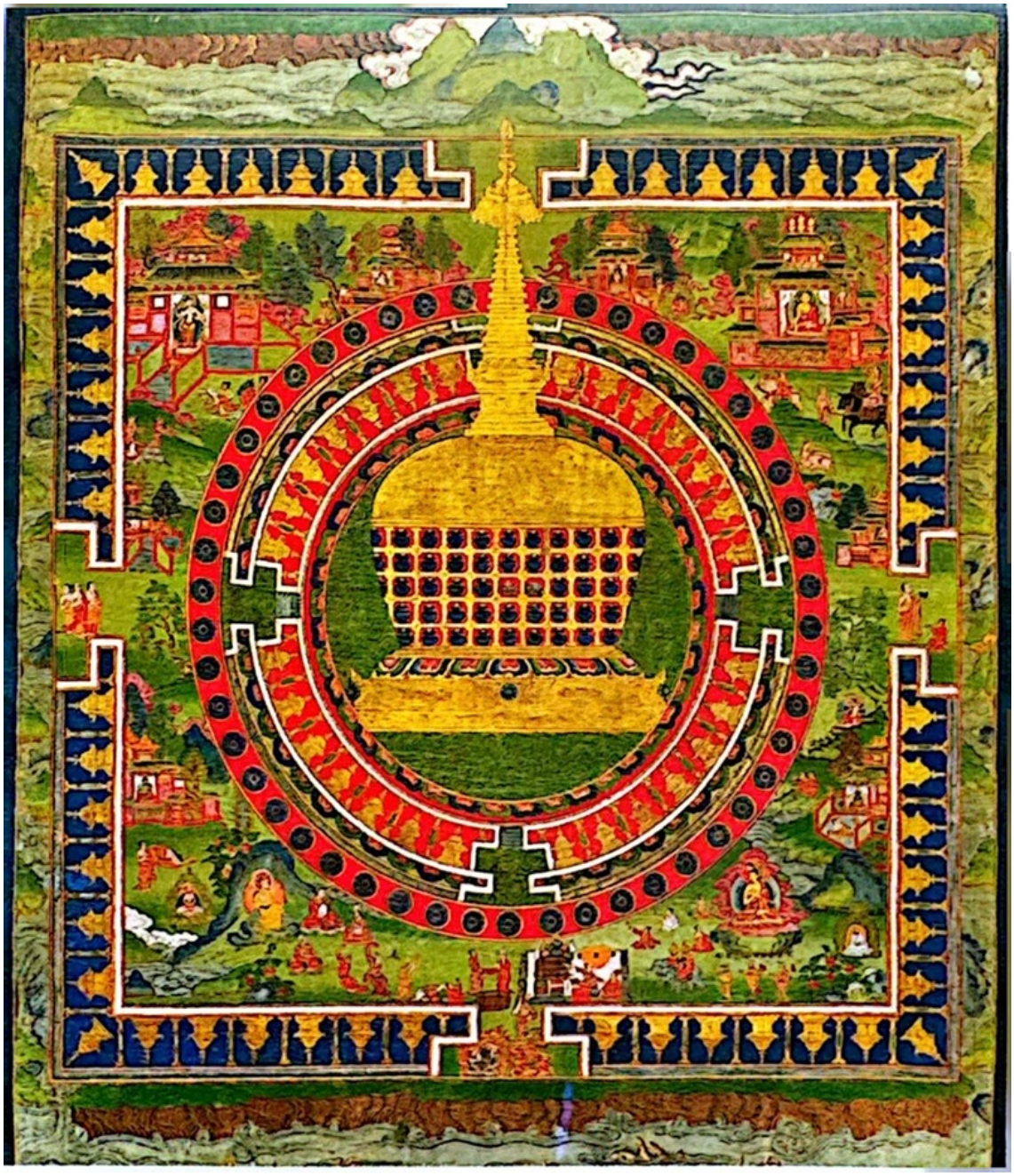
Ngày nay, người hành hương vẫn có thể đến thăm tàn tích Dhanyakataka, nơi chân lý vũ trụ được neo giữ trong thực tại vật lý. Đồng thời, logic nội tại của mật pháp này cũng mang tính cách mạng: đó là không xem thời gian như một khái niệm trừu tượng, mà chỉ ra rằng vũ trụ bên ngoài phản chiếu trong thân vi tế qua các kinh mạch (nadi), khí (prana) và tinh điểm (bindu), cho phép hành giả trực tiếp đồng bộ với thân giác ngộ của chư Phật.

Ba dòng truyền thừa Kalachakra còn sống

Chuyển Pháp luân lần thứ ba đã được duy trì qua nhiều thế kỷ thông qua ba dòng truyền thừa lớn, không gián đoạn: truyền thống Jonang tại Tây Tạng, dòng truyền hoàng gia và tu viện Bhutan, truyền thống Gelug do đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 tiếp nối. Mỗi dòng đều bảo tồn tinh túy của giáo pháp tại Dhanyakataka, nhưng biểu đạt theo những cách riêng biệt.

Truyền thừa Jonang: Cội nguồn Kalachakra tại Tây Tạng

Truyền thống Jonang được xem là dòng truyền căn bản của Kalachakra tại Tây Tạng, với nguồn gốc từ giai đoạn đầu của sự truyền bá Phật giáo Mật tông từ Ấn Độ.



Tháp Sri Dhanyakataka huyền thoại. Ảnh: tác giả cung cấp

Vào thế kỷ XI, pháp này được truyền vào Tây Tạng khi bậc thầy Kashmir Somanatha trao giáo pháp cho hành giả Tây Tạng Yumo Mikyö Dorje (1027-1107), người giữ truyền thừa đầu tiên và là một trong những người khởi xướng quan điểm "tha không" (Shentong).

Đến cuối thế kỷ XIII, đại sư Kunpang Thukje Tsondru (1243-1313), được xem là người sáng lập Jonang, đã tổng hợp 17 dòng truyền Kalachakra thành một hệ thống thống nhất và thành lập tu viện Jonang năm 1294, chính thức xác lập tông phái này với hệ thống **Lục Du già Kim Cương** và triết lý Shentong.

Ngay từ đầu, Jonang khẳng định nguồn gốc tối hậu của Kalachakra: do chính đức Phật trực tiếp truyền dạy tại Dhanyakataka. Như lời Jonang Gyaltsab Rinpoche từng giảng dạy: *"Chuyển Pháp luân lần thứ ba tại Dhanyakataka không phải là sự thêm thắt về sau hay phát triển triết học. Đó là sự hiển lộ bản tính sâu kín nhất của đức Phật như Pháp Vương Thời gian, để chúng sinh có thể đạt giác ngộ không phải sau vô lượng kiếp, mà ngay trong đời này, bằng cách hợp nhất thời gian bên ngoài, thân vi tế và chân lý tối hậu".*



Khi đức Phật trở thành Thời gian: Chuyển Pháp luân lần thứ ba
https://tapchinghiencuuphathoc.vn/khi-duc-phat-tro-thanh-thoi-gian-chuyen-phap-luan-lan-thu-ba.html

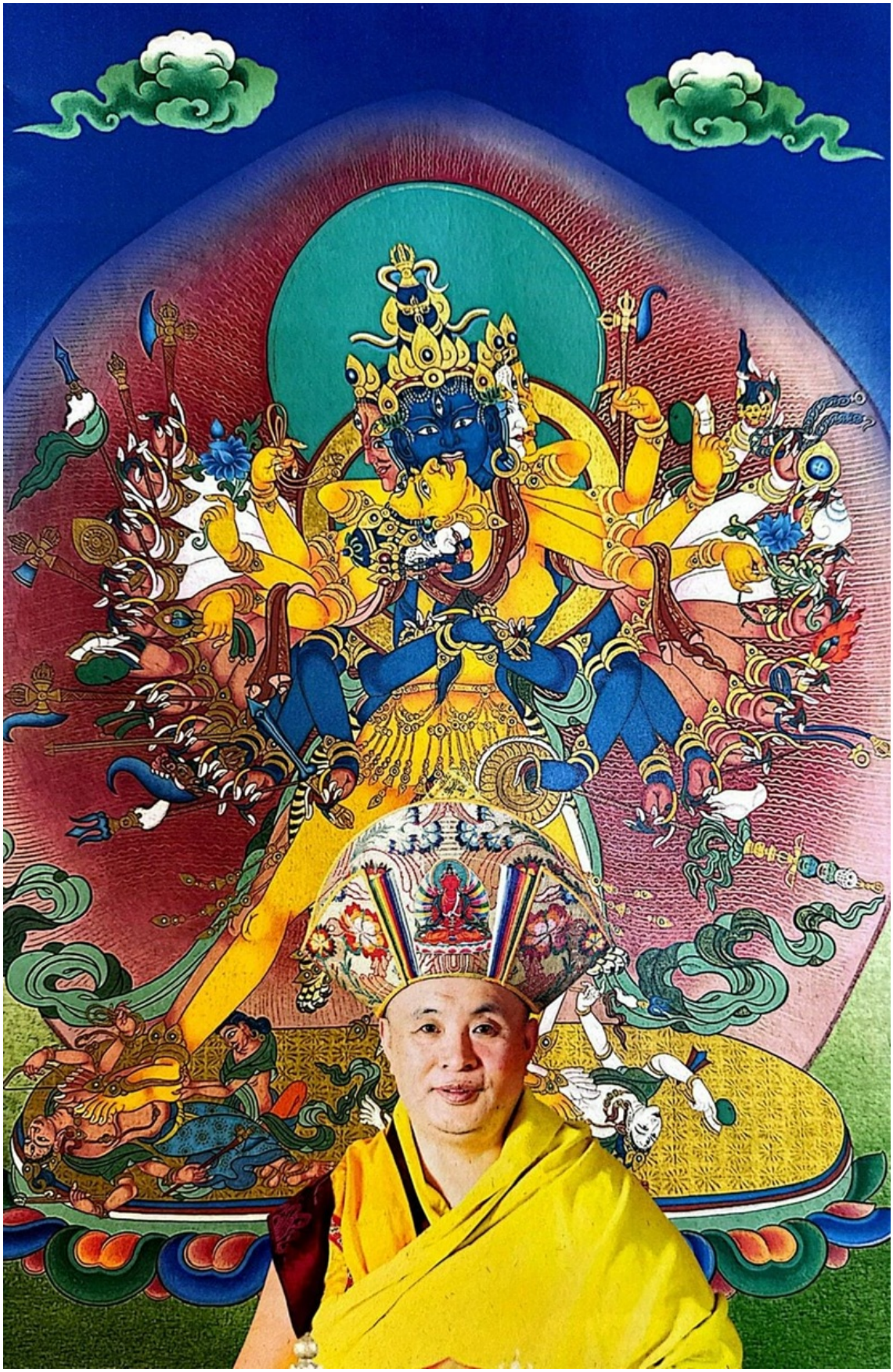
Truyền thừa Jonang bảo tồn trọn vẹn giai đoạn thành tựu của Kalachakra, bao gồm Lục Du-già Kim Cương và triết lý Shentong. Dù từng trải qua giai đoạn suy giảm, dòng truyền này vẫn tồn tại mạnh mẽ cho đến ngày nay tại Ấn Độ, Himachal Pradesh và các vùng văn hóa Tây Tạng.

Truyền thừa Bhutan: Hưng thịnh từ thế kỷ XV

Tại Bhutan, Kalachakra phát triển mạnh từ thế kỷ XV, được truyền bá bởi các bậc thầy như Gyalwang Je Kunga Paljor (1428-1476).

Mật điển Sri Kalachakra được tôn xưng là “vua của các mật điển”, được truyền qua hai dòng chính: một từ Ba huynh đệ Ra,và một từ đại thành tựu giả Nagi Rinchen (1384-1468).

Dòng truyền này tiếp tục được các vị Pháp vương Bhutan phát huy, đưa Kalachakra trở thành một phần sâu sắc của đời sống tâm linh, văn hóa và xã hội quốc gia. Ngày nay, sự liên tục và thuần khiết của truyền thừa được bảo tồn bởi Hội đồng Tăng già Trung ương Bhutan, dưới sự lãnh đạo của Je Khenpo Jigme Choedra.



Je Khenpo Jigme Choedra. Ảnh: tác giả cung cấp

Trong cách hiểu của Bhutan, Kalachakra không chỉ là pháp tu mà còn là hệ thống khoa học thiêng liêng: chiêm tinh, lịch pháp, phong thủy, tất cả đều bắt nguồn từ cấu trúc vũ trụ của mật điển. Kalachakra được xem như một "công

nghệ tâm linh”, đặc biệt phù hợp với thời đại hiện đại, có khả năng nâng cao và định hướng sự phát triển của các quốc gia và chúng sinh.

Cho đến nay, Bhutan vẫn thường xuyên tổ chức các lễ quán đỉnh Kalachakra, kiến lập mandala cát và truyền dạy trọn vẹn hệ thống này trở thành một trong những trung tâm thực hành Kalachakra sống động nhất vùng Himalaya.

Truyền thừa Gelug: Lan tỏa toàn cầu

Truyền thống Gelug nắm giữ một dòng truyền Kalachakra hoàn chỉnh, và trong thời hiện đại đã được lan tỏa rộng rãi qua Tenzin Gyatso.

Ngài đã ban hơn 35 lễ quán đỉnh Kalachakra trên toàn thế giới, thu hút hàng trăm nghìn tăng, ni và cư sĩ tham dự. Đây không phải là nghi lễ biểu tượng, mà là sự truyền trao sống động, kết nối người tham dự với vũ trụ nội tại của mật pháp: thời gian, thân vi tế và mandala giác ngộ.

Nhờ đó, truyền thống Gelug đã đưa Chuyển Pháp luân lần thứ ba đến với cộng đồng toàn cầu, đồng thời vẫn giữ trọn tính chuẩn xác của truyền thống.

Vì sao truyền thừa sống là điều thiết yếu?

Người học Phật không thể chỉ dựa vào sách vở hay kinh điển đơn thuần. Truyền thừa sống chính là sinh mệnh của Chuyển Pháp luân lần thứ ba, bảo đảm rằng điều được truyền không chỉ là “kiến thức”, mà là năng lực chứng ngộ từ thầy sang trò.



Mandala Kalachakra Bhutan. Ảnh: tác giả cung cấp

Theo Kalachakra, **đức Phật Thích Ca** là bậc đầu tiên trong thời đại này truyền trao pháp quán đỉnh. Sự truyền thừa ấy chỉ có thể được bảo tồn qua chuỗi liên tục của những bậc chứng ngộ, những người nắm giữ gia trì, khẩu truyền và phương pháp vi tế.

Nếu không có truyền thừa sống, Kalachakra có thể trở thành một huyền thoại đẹp hoặc một hệ thống triết học trừu tượng. Nhưng với truyền thừa, đó vẫn là con đường thực tiễn, kết nối thân người với vũ trụ, thời gian với tâm thức và đời sống phàm tục với giác ngộ.

Chuỗi truyền thừa có thể kiểm chứng qua các bậc thầy: từ Yumo Mikyö Dorje đến Kunpang Thukje Tsondru, rồi đến Dolpopa Sherab Gyaltsen (1292-1361) và nhiều vị khác. Mỗi thế hệ đều xuất hiện những hành giả đạt được các dấu hiệu thành tựu được mô tả trong mật điển tạo nên một “bằng chứng thực nghiệm” qua nhiều thế hệ.

Hơn nữa, truyền thừa sống còn có chức năng “hiệu chỉnh sai lệch”: khẩu truyền từ bậc thầy giúp làm rõ những đoạn khó hiểu, sửa lỗi thiền tập và điều chỉnh pháp tu phù hợp căn cơ. Nếu thiếu điều này, ngay cả văn bản chính xác nhất cũng có thể bị hiểu sai.



Hình ảnh Shambhala theo truyền thống Bhutan. Ảnh: tác giả cung cấp

Ba dòng truyền thừa Jonang, Bhutan và Gelug, mỗi dòng giữ gìn sự liên tục theo cách riêng: Jonang bảo tồn cốt lõi triết học và du-già; Bhutan duy trì biểu hiện văn hóa và quốc gia; Gelug lan tỏa toàn cầu. Cùng nhau, chúng chứng minh rằng Chuyển Pháp luân lần thứ ba không phải là di tích quá khứ, mà là một thực tại sống động.

Khi ánh trăng tròn chiếu sáng năm Ngọ, Chuyển Pháp luân lần thứ ba không chỉ được nhớ như một sự kiện lịch sử tại Amaravati, mà như một thực tại hiện tiền. Đức Phật trở thành Pháp Vương Thời gian không chỉ dành cho những đệ tử xưa tại Dhanyakataka, mà cho tất cả những ai tiếp nhận dòng truyền không gián đoạn.

Trong sự tương hợp giữa vũ trụ và thân người, trong sự liên tục của truyền thừa và trong lời hứa về giác ngộ ngay trong đời này, giáo pháp Kalachakra hé mở chiều sâu trọn vẹn của Chuyển Pháp luân lần thứ ba: *thời gian chính là giác ngộ và con đường nằm ngay trong hiện tại này.*

Tác giả: **Rebecca Wong**/Chuyển ngữ và biên tập: **Thường Nguyên**

Nguồn: **https://www.buddhistdoor.net/features/when-the-buddha-became-time-the-third-turning-of-the-wheel/**